

Bản án số: 19/2025/HS-ST

Ngày: 25-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Hồng Thom;

Ông Trần Văn Trang.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Mừng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 10 - Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Văn G, sinh năm 1974; tại xã G, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm S, xã G, tỉnh Ninh Bình (Xóm S, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định cũ); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Phùng Thị C; vợ là Bùi Thị T1; có 02 con; **tiền án**, tiền sự: Không; hiện tại ngoại tại địa phương, chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại (ông Phạm Văn Đ (đã chết)):

Bà Lê Thị G1; sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn H, xã G, tỉnh Ninh Bình; “vắng mặt”.

Anh Phạm Ngọc H; sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn H, xã G, tỉnh Ninh Bình; “vắng mặt”.

Anh Phạm Ngọc H1; sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn H, xã G, tỉnh Ninh Bình; “vắng mặt”.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Phạm Ngọc H, anh Phạm Ngọc H1: Bà Lê Thị G1; sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn H, xã G, tỉnh Ninh Bình; “vắng mặt”.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Phùng Văn L; sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn H, xã G, tỉnh Ninh Bình; “vắng mặt”.

2. Bà Bùi Thị S; sinh năm 1956; xóm S, xã G, tỉnh Ninh Bình; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Năm 2019 Phạm Văn G có thống nhất bằng miệng với ông Phùng Văn L là trụ trì chùa H2 thuộc tổ dân phố H, thị trấn G, huyện G, tỉnh Nam Định (nay là thôn H, xã G, tỉnh Ninh Bình) nhận thầu xây dựng tòa tháp 9 tầng tại khuôn viên của C1. Hai bên cùng thống nhất thuê mượn người xây theo công nhật, trả tiền hàng tháng, ông L khoán hoàn toàn công trình cho G. Khi thỏa thuận xong hợp đồng với ông L, G đứng ra thuê 13 người thi công xây dựng tòa tháp 9 tầng tại chùa H2. Sau đó, G sẽ liên hệ thợ đến thi công và phân công số lượng thợ và phân công công việc theo từng ngày, công việc thực tế các thợ tự phân công khi làm việc. Việc giám sát thi công công trình là trách nhiệm của G. Công của thợ chính là 320.000 đồng/1 công nhật, thợ phụ 220.000 đồng/công nhật, G trích lại 10.000 đồng/1 công nhật là tiền công Giới sắp xếp công việc cho thợ, việc này thợ của G đều biết và đồng ý, số tiền này G sử dụng vào việc điện thoại, thăm nom thợ và tổng kết ăn uống khi xong công trình, số tiền còn lại Giới hưởng. Tính đến ngày 13/01/2025, ông L đã thanh toán cho G tổng số tiền là 250.000.000 đồng. Khoảng tháng 12 năm 2024, ông Phạm Văn Đ, xin vào tổ xây do G đứng ra thầu xây dựng và được G trả công theo công nhật giá 310.000đ/ngày công. Khi thi công, đội thợ của G tự lắp đặt giàn giáo bằng các cây tre bao quanh toà tháp đồng thời sử dụng lưới kẽm mắt cáo quây xung quanh phía dưới 1 tầng so với giàn giáo để đảm bảo an toàn khi thi công. Còn tại vị trí móc tời để kéo vật liệu lên thì sử dụng 02 cây tre buộc thành chữ “A” đỉnh chữ “A” buộc ròng rọc kết nối dây cáp để kéo vật liệu lên công trình. Ngày 12/01/2025, có 03 thợ làm tại chùa H2 gồm ông Phạm Văn Đ và 02 thợ gồm ông Tô Văn T2, và bà Bùi Thị S. Vào trưa ngày 12/01/2025, sau khi kết thúc buổi làm việc, ông L đã gặp ông T2 (người trong tổ thợ) trao đổi khi kết thúc buổi làm việc chiều ngày 12/01/2025 thì tháo lưới kẽm mắt cáo bảo hộ đang lắp tại tầng 2 và yêu cầu phân công người để lợp nóc mái tầng 4 để nghỉ tết. Sau khi trao đổi với ông L, ông T2 gọi điện trao đổi lại với G thì G có nói với ông T2 làm theo ý kiến của ông L. Chiều ngày 12/01/2025, ông T2 tháo lưới bàn giao lại cho ông L. Sáng ngày 13/01/2025, đội thợ của G trong đó có ông Đ, bà S, ông T2 đến xử lý công việc còn lại để bàn giao khuôn viên cho ông L trước khi nghỉ tết. Quá trình thi công, đội thợ của ông G không lắp lưới an toàn, không đeo dây an toàn. Khoảng 07 giờ 10 phút cùng ngày, trong quá trình làm việc tại toà tháp, ông Đ bị ngã từ tầng 4

tính từ dưới đất lên làm ông Đ bị vỡ sập xương hộp sọ vùng thái dương trái dẫn đến tử vong tại chỗ.

Cơ quan cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trưng cầu giám định nguyên nhân tử vong của ông Phạm Văn Đ.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 313/KLGĐTT-KTHS ngày 10/02/2025 của Phòng K - Công an tỉnh N kết luận:

“Nạn nhân Phạm Văn Đ chết do chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ.

- Cơ chế: Do va đập.

Ngày 11/04/2025, Cơ quan CSĐT gửi công văn đến Sở Nội vụ tỉnh N đề nghị xác định vụ việc trên có phải vụ “Tai nạn lao động” hay không và phối hợp hướng dẫn, đánh giá các quy định về an toàn lao động, vi phạm của các bên có liên quan đến vụ việc. Kết quả, tại Công văn phúc đáp số: 4167/SNV-T.Tr ngày 26/04/2025, Sở Nội vụ tỉnh N có ý kiến trả lời như sau:

“- Sở nội vụ xác định vụ tai nạn dẫn đến ông Phạm Văn Đ tử vong được xác định là tai nạn lao động.

- Đối với người sử dụng lao động (ông Phạm Văn G) có một số vi phạm trong thực hiện quy định về an toàn lao động, cụ thể:

+ Chưa tổ chức huấn luyện, hướng dẫn các quy định, nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động theo quy định tại điểm b, Khoản 2, Điều 7 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

+ Chưa tổ chức huấn luyện cho người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động và cấp thẻ an toàn trước khi bố trí làm việc (làm việc trên cao) theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật An toàn, vệ sinh lao động; Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

+ Không có biện pháp đảm bảo an toàn chống rơi, ngã theo quy định tại nội dung 2.7.1 QCVN 18:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng (ban hành kèm theo Thông tư số 16/2021/TT-BXD ngày 20/12/2021 của Bộ X).

- Đối với người lao động (ông Phạm Văn Đ)

+ Chưa tuân thủ pháp luật và nắm vững kiến thức, kỹ năng về các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc theo quy định tại khoản 2, Điều 17 Luật An toàn, vệ sinh lao động; không sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân đã được trang cấp (dây an toàn) trong quá trình làm việc trên cao theo quy định tại

điểm b, khoản 2, Điều 6 Luật An toàn, vệ sinh lao động; nội dung 2.7.1.4 QCVN 18:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng (ban hành kèm theo Thông tư số 16/2021/TT-BXD ngày 20/12/2021 của Bộ X).

+ Thực hiện công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động (làm việc ở độ cao trên 2 mét) khi chưa được huấn luyện và cấp thẻ an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại khoản 3, Điều 7, Thông tư số 04/2017/TT-BXD ngày 30/3/2017 của Bộ X quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình.

- Đối với chủ đầu tư (đại diện là ông Phùng Văn L): Thực hiện chưa đầy đủ trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn trong thi công xây dựng công trình theo quy định tại điểm a, khoản 17, Điều 14 và điểm e, khoản 1, Điều 19 của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Phạm Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 26-8-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Ninh Bình đã truy tố Phạm Văn G về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn G phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn G từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo Phạm Văn G nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình đã thực hiện là phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án có đủ cơ sở khẳng định: Phạm Văn G là chủ thầu xây dựng công trình tòa bảo tháp 9 tầng của Chùa H2, xã G, tỉnh Ninh Bình (do ông Phùng Văn L làm trụ trì) từ năm 2019 và thuê tổ thợ trong đó có ông Phạm Văn Đ để thi công công trình tòa bảo tháp trên. Ngày 12/01/2025, theo yêu cầu của ông L, Phạm Văn G đã cho tổ thợ thu dọn lưới bao quanh và tiếp tục cho tổ thợ thi công. Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 13/01/2025, trong quá trình thi công, xây dựng tòa bảo tháp, ông Phạm Văn Đ bị trượt ngã từ tầng 04 của tòa bảo tháp xuống mặt đất hậu quả ông Đ bị chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ dẫn đến tử vong. Phạm Văn G là người sử dụng lao động đã không tổ chức huấn luyện, hướng dẫn các quy định, nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, không tổ chức huấn luyện cho người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và cấp thẻ an toàn trước khi bố trí làm việc (làm việc trên cao) theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động; không có biện pháp đảm bảo an toàn chống rơi, ngã theo quy định của Bộ X, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” quy định tại điểm a khoản 1 điều 295 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Ninh Bình truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến các quy định của nhà nước trong lĩnh vực an toàn lao động, gây thiệt hại cho tính mạng sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải xét xử mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân bị cáo. Bị hại có một phần lỗi vô ý bất cẩn trong quá trình làm việc tại khu vực trên cao, nguy hiểm, đã không nhận thức được rủi ro để có biện pháp phòng tránh phù hợp dẫn đến ngã từ trên cao xuống gây tai nạn cho bản thân.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, do vậy bị can được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù tuy nhiên xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo kèm theo thời gian thử thách bởi bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có hướng tự cải tạo là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tu dưỡng trong cộng đồng và phát huy được tính phòng ngừa chung cũng như thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, hỗ trợ một phần kinh phí mai táng cho gia đình bị hại, nay đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[9] Đối với ông Phùng Văn L là chủ đầu tư công trình xây dựng bảo tháp 9 tầng tại khuôn viên chùa H2, việc xây dựng được ông L khoán hoàn toàn cho bị cáo. Tại mục 2.3 Công văn phúc đáp số: 4167/SNV-T.Tr ngày 26/04/2025 của Sở Nội vụ tỉnh N đã đánh giá vai trò của chủ đầu tư: “Thực hiện chưa đầy đủ trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn trong thi công xây dựng công trình theo quy định tại điểm a, khoản 17, Điều 14 và điểm e, khoản 1, Điều 19 của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng”. Hành vi của ông L không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn lao động nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã G, tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông L, là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn G phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”; xử phạt bị cáo Phạm Văn G 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm; kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Văn G cho Ủy ban nhân dân xã G, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi

nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Phạm Văn G phải nộp 200.000 đồng.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 10 - Ninh Bình;
- CQĐT Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Giao Phúc;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền

